

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 71/2016/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 24 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút, thù lao trong hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;
Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;
Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 tháng 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;
Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
Căn cứ Quyết định số 53/2003/QĐ-BVHTT ngày 04 tháng 9 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin về việc ban hành Quy chế xuất bản bản tin;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27 tháng 7 năm 2010 của liên bộ Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và

Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của liên bộ Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 65/2016/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về chế độ nhuận bút trong hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 47/TTr-STTTT ngày 10 tháng 8 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút, thù lao trong hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan báo chí, các sở, ban, ngành, đoàn thể, Đài Truyền thanh – Truyền hình các huyện, thành phố và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2016; Quyết định số 63/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định về mức chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, thông tin điện tử, bản tin đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý và Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm được sử dụng trong chương trình truyền thanh tại Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Xuân Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút,
thù lao trong hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin
tuyên truyền đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng
ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 71/2016/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)**

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút trong lĩnh vực: Báo chí (gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử), xuất bản, bản tin, công thông tin điện tử (gồm Công thông tin điện tử tỉnh Lào Cai và tương đương; các công thông tin điện tử thành viên, công thông tin điện tử do các cơ quan thuộc tỉnh quản lý), đối với tác phẩm được sử dụng trong chương trình truyền thanh tại Đài Truyền thanh – Truyền hình các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện) sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý.

2. Quy định chế độ thù lao cho người thực hiện công việc liên quan đến tác phẩm được sử dụng trên báo chí, xuất bản phẩm, bản tin, công thông tin điện tử; chương trình truyền thanh tại Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý.

3. Các nội dung khác liên quan đến chế độ nhuận bút, thù lao không quy định trong Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng được hưởng nhuận bút: Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được các cơ quan báo chí, cơ quan xuất bản xuất bản phẩm, cơ quan xuất bản bản tin, công thông tin điện tử, Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện sử dụng; đối với phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên,... thuộc biên chế của các cơ quan báo chí và Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện, sau khi hoàn thành định mức lao động được giao sẽ được hưởng nhuận bút, thù lao theo Quy định này.

2. Đối tượng được hưởng thù lao: Người tham gia thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm, bản tin, công thông tin điện tử, các tác phẩm truyền thanh; người sưu tầm tài liệu, cung cấp thông tin phục vụ cho

việc sáng tác tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm không kinh doanh, tác phẩm công thông tin điện tử, cung cấp thông tin, văn bản đăng tải trên cổng thông tin điện tử.

3. Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên đến việc thực hiện chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút, thù lao trong hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Theo Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; Quyết định số 53/2003/QĐ-BVHTT ngày 04 tháng 9 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa – Thông tin về việc ban hành Quy chế xuất bản bản tin, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nhuận bút* là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả khi tác phẩm được sử dụng trên báo chí, xuất bản phẩm, bản tin, công thông tin điện tử và chương trình truyền thanh tại Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện.

2. *Quỹ nhuận bút* là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trích lập theo quy định chi trả nhuận bút, thù lao và các lợi ích vật chất khác.

3. *Thù lao* là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho người thực hiện công việc có liên quan đến tác phẩm theo quy định tại Quy định này.

4. *Lợi ích vật chất* là các lợi ích mà tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả được hưởng ngoài nhuận bút bao gồm: Nhận sách, báo biểu, vé mời xem công bố tác phẩm, giải thưởng trong nước và quốc tế.

5. *Bản tin* nêu trong Quy định này không thuộc loại hình báo chí mà là ấn phẩm thông tin; xuất bản định kỳ, tuân theo các quy định cụ thể về khuôn khổ, số trang, hình thức trình bày, nội dung và phương thức thể hiện nhằm thông tin về hoạt động nội bộ, hướng dẫn nghiệp vụ; thông tin kết quả nghiên cứu, ứng dụng, kết quả các cuộc hội thảo, hội nghị của các cơ quan, tổ chức, pháp nhân Việt Nam.

6. *Xuất bản* là việc tổ chức, khai thác bản thảo, biên tập thành bản mẫu để in và phát hành hoặc để phát hành trực tiếp qua các phương tiện điện tử.

7. *Xuất bản phẩm* là tác phẩm, tài liệu về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, văn học, nghệ thuật được xuất bản thông qua nhà xuất bản hoặc cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản bằng các ngôn ngữ khác nhau, bằng hình ảnh, âm thanh và được thể hiện dưới các hình thức sau: Sách in; sách chữ nổi; tranh, ảnh, bản đồ, áp phích, tờ rơi, tờ gấp; các loại lịch; bản ghi âm; ghi hình có nội dung thay sách hoặc minh hoạ cho sách.

8. *Cổng thông tin điện tử* là điểm truy cập duy nhất của cơ quan trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hoá việc hiển thị thông tin.

Điều 4. Quy định về trả nhuận bút, thù lao

1. Căn cứ vào thể loại, chất lượng tác phẩm, mức độ ảnh hưởng của tác phẩm đến kinh tế - xã hội, mức độ đóng góp vào tác phẩm, các quy định khuyến khích, sáng tạo tác phẩm tại Quy định này; cơ quan báo chí, cơ quan xuất bản xuất bản phẩm, cơ quan xuất bản bản tin, Cổng thông tin điện tử, Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện có trách nhiệm chi trả nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả; chi trả thù lao cho những người tham gia thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm được sử dụng phù hợp với Quỹ nhuận bút của cơ quan, đơn vị. Mức nhuận bút của tác giả không thấp hơn mức thù lao của người tham gia công việc có liên quan đến tác phẩm cùng thể loại.

2. Tác giả của tác phẩm dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số, tác giả là người Việt Nam viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, người Kinh viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số khác; tác phẩm được thực hiện trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm và những trường hợp đặc biệt khác được hưởng nhuận bút cao hơn nhằm khuyến khích sáng tạo.

3. Đối với tác phẩm đồng tác giả, tỷ lệ phân chia nhuận bút do các tác giả thỏa thuận.

4. Tác phẩm báo chí đăng tải lại có trích dẫn nguồn của cơ quan báo chí khác đã có thỏa thuận chia sẻ thông tin theo quy định về bản quyền, nhuận bút do các cơ quan báo chí thỏa thuận quyết định.

5. Các cơ quan báo chí, xuất bản xuất bản phẩm, xuất bản bản tin, cổng thông tin điện tử, Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý, trích lập quỹ nhuận bút trong phạm vi nguồn đã được quy định.

Quỹ nhuận bút dùng để trả nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được sử dụng; trả thù lao (công tác kiểm duyệt, hỗ trợ kỹ thuật và các công tác khác có liên quan đến tác phẩm), lợi ích vật chất; tổ chức các hoạt động khuyến khích sáng tạo; chi trả tiền in, tiền phát hành đối với bản tin, xuất bản phẩm, không sử dụng vào mục đích khác.

6. Đối với tác phẩm thuộc thể loại chưa được quy định cụ thể tại Quy định này, việc trả nhuận bút do bên sử dụng tác phẩm và tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả thỏa thuận thông qua hợp đồng khoán gọn.

7. Chậm nhất 60 ngày, kể từ ngày tác phẩm được đăng tải, công bố, bên sử dụng tác phẩm phải trả hết tiền nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định.

Trường hợp cơ quan báo chí, xuất bản xuất bản phẩm, xuất bản bản tin, Công thông tin điện tử, Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện đã liên hệ, thông báo ít nhất 3 lần cho người hưởng nhuận bút, thù lao nhưng không nhận được hồi âm thì tiền nhuận bút, thù lao đó được kết chuyển sang quỹ nhuận bút của năm tiếp theo.

8. Tác giả làm việc theo chế độ biên chế, hợp đồng với cơ quan báo chí, Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện sau khi hoàn thành định mức lao động được giao, được hưởng 100% nhuận bút.

9. Người thuộc cơ quan báo chí, Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm báo chí sau khi hoàn thành định mức lao động được giao, được hưởng 100% thù lao.

Điều 5. Quản lý và sử dụng quỹ nhuận bút

1. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán quỹ nhuận bút thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Các cơ quan báo chí, cơ quan xuất bản bản tin, Công thông tin điện tử, Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý xây dựng Quy chế chi trả nhuận bút, thù lao (trong Quy chế chi trả nhuận bút, thù lao của các cơ quan báo chí, Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện phải quy định rõ cơ sở tính toán định mức lao động đối với công chức, viên chức) phù hợp với các quy định của Quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan, phù hợp với ngân sách của quỹ nhuận bút được cấp, gửi xin ý kiến Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Nội vụ trước khi ký Quyết định ban hành (đối với Báo Lào Cai gửi xin ý kiến Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính; Đài Truyền thanh – Truyền hình, công thông tin điện tử cấp huyện sau khi thống nhất nội dung Quy chế chi trả nhuận bút, thù lao với Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Nội vụ cùng cấp, gửi xin ý kiến Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính).

3. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ký Quyết định ban hành Quy chế chi trả nhuận bút, thù lao các cơ quan: Báo chí, xuất bản bản tin, Công thông tin điện tử cấp tỉnh phải gửi Quy chế đến Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Nội vụ (Báo Lào Cai gửi Quy chế đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính) để theo dõi, quản lý; Đài Truyền thanh – Truyền hình, công thông tin điện tử cấp huyện phải gửi Quy chế đến Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Nội vụ cùng cấp để theo dõi, quản lý.

4. Quỹ nhuận bút cuối năm đơn vị chi không hết được chuyển sang năm sau.

Điều 6. Quy định về định mức lao động đối với công chức, viên chức thuộc các cơ quan báo chí và Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện

1. Định mức lao động của công chức, viên chức dựa trên cơ sở vị trí việc làm của công chức, viên chức hoặc nhiệm vụ được giao và bậc lương của từng công

chức, viên chức. Đơn vị định mức lao động được quy đổi bằng số lượng, chất lượng sản phẩm tin, bài.

2. Được trừ định mức lao động trong thời gian: Đi công tác, đi học, nghỉ phép, nghỉ chế độ theo quy định hoặc lý do khác khi có sự đồng ý của lãnh đạo cơ quan và được quy định trong quy chế chi trả nhuận bút, thù lao của đơn vị.

3. Trường hợp trong tháng, công chức, viên chức không đạt định mức lao động thì định mức lao động còn thiếu so với định mức trong tháng được cộng vào định mức lao động trong tháng liền kề.

Chương II

QUY ĐỊNH CHI TRẢ NHUẬN BÚT, THÙ LAO VÀ XÂY DỰNG QUỸ NHUẬN BÚT

Mục 1

NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI TÁC PHẨM BÁO IN, BÁO ĐIỆN TỬ

Điều 7. Đối tượng được hưởng nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm báo in, báo điện tử

1. Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được cơ quan báo in, báo điện tử sử dụng.
2. Lãnh đạo cơ quan báo chí, biên tập viên và những người tham gia thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm báo chí.
3. Người sưu tầm tài liệu, cung cấp thông tin phục vụ cho việc sáng tạo tác phẩm báo chí.

Điều 8. Nhuận bút đối với tác phẩm báo in, báo điện tử

1. Khung nhuận bút đối với tác phẩm báo in, báo điện tử:

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin; trả lời bạn đọc; tranh; ảnh	7
2	Chính luận; phóng sự; ký (một kỳ); bài phỏng vấn; sáng tác văn học; nghiên cứu	20
3	Trực tuyến; Media	35

2. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi chung là mức tiền lương cơ sở).

3. Nhuận bút được tính như sau:

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

4. Những quy định khác

a) Ngoài mức nhuận bút được hưởng theo khung nhuận bút quy định trên đây, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm thuộc nhóm nghiên cứu, sáng tác văn học được đăng trên tạp chí văn học nghệ thuật của tỉnh sẽ được hưởng mức nhuận bút khuyến khích 20% đối với tác phẩm cùng thể loại được sử dụng trên báo in, báo điện tử;

b) Tác giả của tác phẩm dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số hưởng thêm 10 - 20% nhuận bút của tác phẩm đó nhằm khuyến khích sáng tạo;

c) Tác giả của tác phẩm thực hiện trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm được hưởng thêm tối đa bằng mức nhuận bút của tác phẩm đó nhằm khuyến khích sáng tạo;

d) Đối với báo điện tử, nhuận bút, thù lao thông tin do độc giả cung cấp sẽ do Tổng biên tập quyết định, trừ những trường hợp có thỏa thuận khác;

đ) Đối với các bài phỏng vấn, người phỏng vấn và người trả lời phỏng vấn được cơ quan báo chí trả nhuận bút theo quy chế của cơ quan báo chí.

Điều 9. Quỹ nhuận bút

1. Quỹ nhuận bút của cơ quan báo in, báo điện tử được hình thành từ các nguồn sau:

- a) Nguồn thu từ hoạt động báo chí;
- b) Nguồn thu từ các hoạt động kinh tế của cơ quan báo in, báo điện tử;
- c) Nguồn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;
- d) Nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: Ngân sách nhà nước xem xét hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị chưa tự chủ hoàn toàn kinh phí sau khi trừ chi nhuận bút thực hiện theo định mức được giao (Nhà nước giao biên chế + giao chi hành chính), nhuận bút từ các hoạt động báo chí, hoạt động kinh tế của cơ quan báo chí, nguồn hỗ trợ tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

2. Đối với cơ quan báo in, báo điện tử khi chưa bảo đảm chi phí hoạt động, cơ quan chủ quản có trách nhiệm cấp kinh phí trích lập quỹ nhuận bút trên cơ sở dự toán xây dựng theo quy định như sau:

Quỹ nhuận bút hằng năm = Tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản trong năm + Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm + Thù lao.

- Tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí trong năm = Tổng hệ số nhuận bút bình quân trong một kỳ báo, tạp chí x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút x Số kỳ báo, tạp chí trong năm.

- Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa không quá 30% tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí trong năm nhưng tổng số tiền chi trả không vượt quá tổng số tiền tính theo khung nhuận bút tối đa.

- Tổng số thù lao tối đa không quá 50% tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản trong năm.

Mục 2**NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI TÁC PHẨM BÁO NÓI, BÁO HÌNH****Điều 10. Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm báo nói, báo hình**

1. Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được cơ quan báo nói, báo hình sử dụng.

2. Biên kịch, đạo diễn, nhạc sĩ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu) - đối với báo nói.

3. Biên kịch, đạo diễn, quay phim, người dựng phim, nhạc sĩ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu), họa sĩ - đối với báo hình.

4. Lãnh đạo cơ quan báo nói, báo hình, phát thanh viên, biên tập viên, kỹ thuật viên, diễn viên sân khấu, điện ảnh và các loại hình nghệ thuật khác, đạo diễn chương trình, người chỉ huy dàn dựng âm nhạc, người thiết kế ánh sáng, trợ lý nghệ thuật, trợ lý chương trình, đạo diễn âm thanh, nhạc công, biên đạo múa và những người thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm để phục vụ cho việc sản xuất, truyền dẫn và phát sóng các tác phẩm, các chương trình phát thanh và truyền hình; người sưu tầm tài liệu, cung cấp thông tin phục vụ cho việc sáng tác tác phẩm báo chí được hưởng thù lao.

Điều 11. Nhuận bút đối với tác phẩm báo nói, báo hình

1. Khung nhuận bút đối với tác phẩm báo nói, báo hình:

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin; trả lời bạn đọc	8
2	Chính luận; phóng sự; ký (một kỳ); bài phỏng vấn; nghiên cứu; hướng dẫn khoa học giáo dục	24
3	Sáng tác văn học	24
4	Tọa đàm, giao lưu	40

2. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở.

3. Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả thuộc Khoản 1 Điều 10 Quy định này hưởng nhuận bút theo quy định tại khung nhuận bút của Điều này.

4. Nhuận bút trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả quy định tại Khoản 2 Điều 10 Quy định này như sau:

a) Đối với thể loại thuộc nhóm 1, nhóm 2, nhóm 4 trong khung nhuận bút, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút bằng 20 - 30% mức nhuận bút của thể loại tương ứng;

b) Đối với thể loại thuộc nhóm 3 trong khung nhuận bút, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút bằng 50 - 150% thể loại tương ứng;

c) Đối với tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút bằng 50 - 70% mức nhuận bút theo quy định của pháp luật về chế độ nhuận bút cho tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, nhuận bút cho tác phẩm điện ảnh, video.

5. Nhuận bút trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả quy định tại Khoản 3 Điều 10 Quy định này như sau:

a) Đối với thể loại thuộc nhóm 1, nhóm 2, nhóm 4 trong khung nhuận bút, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút bằng 50 - 100% mức nhuận bút của thể loại tương ứng;

b) Đối với thể loại thuộc nhóm 3 trong khung nhuận bút, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút bằng 100 - 200% thể loại tương ứng;

c) Đối với tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, tác phẩm điện ảnh, tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm hưởng nhuận bút bằng mức nhuận bút tương ứng theo quy định của pháp luật về chế độ nhuận bút cho tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, nhuận bút cho tác phẩm điện ảnh, video. Giám đốc Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh được quyền trả nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm ở mức cao hơn nhưng tổng nhuận bút và thù lao tối đa không quá 20% đối với phim truyện, sân khấu truyền hình, không quá 60% đối với phim tài liệu, phim khoa học trong tổng chi phí sản xuất tác phẩm (không bao gồm chi phí thiết bị về truyền hình).

6. Những quy định khác

a) Tác phẩm phát nhiều lần trên sóng hưởng nhuận bút theo thỏa thuận trong hợp đồng;

b) Đối với thể loại cầu phát thanh, cầu truyền hình, chương trình phát thanh trực tiếp, chương trình truyền hình trực tiếp và những thể loại khác chưa quy định trong Quy định này, tùy theo tính chất, quy mô, Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh quyết định mức nhuận bút, thù lao cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả và những người liên quan thực hiện các chương trình đó.

Điều 12. Quỹ nhuận bút

1. Quỹ nhuận bút của báo nói, báo hình được hình thành từ các nguồn sau:

- a) Nguồn thu từ hoạt động báo chí;
- b) Nguồn thu từ các hoạt động kinh tế của cơ quan báo nói, báo hình;
- c) Nguồn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;
- d) Nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: Ngân sách nhà nước xem xét hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị chưa tự chủ hoàn toàn kinh phí sau khi trừ chi nhuận bút thực hiện theo định mức được giao (Nhà nước giao biên chế + giao chi hành chính), nhuận bút từ các hoạt động báo chí, hoạt động kinh tế của cơ quan báo chí, nguồn hỗ trợ tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

2. Đối với Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh khi chưa bảo đảm chi phí hoạt

động, cơ quan chủ quản có trách nhiệm cấp kinh phí trích lập Quỹ nhuận bút trên cơ sở dự toán xây dựng như sau:

Quỹ nhuận bút hằng năm = Tổng số nhuận bút phải trả trong năm + Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm + Thù lao.

- Tổng số nhuận bút phải trả trong năm = Số lượng bình quân nhuận bút cho một chương trình phát thanh, truyền hình x Tổng thời lượng chương trình phát thanh, truyền hình trong năm.

- Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa không quá 30% tổng số nhuận bút phải trả trong năm nhưng tổng số tiền chi trả không vượt quá tổng số tiền tính theo khung nhuận bút tối đa.

- Tổng số thù lao tối đa không quá 70% tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

3. Khi tự bảo đảm chi phí hoạt động hoặc hoạt động theo cơ chế tài chính đặc thù, quỹ nhuận bút do Đài Phát thanh – Truyền hình tính quyết định trên cơ sở cân đối tài chính của đơn vị.

Mục 3

NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI BẢN TIN, CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 13. Đối tượng được hưởng nhuận bút, thù lao đối với bản tin, công thông tin điện tử

1. Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được cơ quan xuất bản bản tin, công thông tin điện tử sử dụng.

2. Người chịu trách nhiệm xuất bản, biên tập viên và những người tham gia thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm được xuất bản trên bản tin, công thông tin điện tử được hưởng thù lao.

3. Người sưu tầm, người cung cấp văn bản của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế và bản dịch của những văn bản đó; tin tức thời sự thuần túy đưa tin, tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian,... đăng trên công thông tin điện tử được hưởng thù lao.

Điều 14. Nhuận bút đối với tác phẩm được đăng trên bản tin, công thông tin điện tử

1. Khung nhuận bút, thù lao.

a) Khung nhuận bút đối với bản tin:

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin; ảnh; trả lời bạn đọc	4
2	Chính luận; bài phỏng vấn; sáng tác văn học (thơ, nhạc); nghiên cứu	10

b) Khung nhuận bút đối với Công thông tin điện tử tỉnh Lào Cai và tương đương:

Nhóm	Thể loại	Đơn vị độ dài tin	Hệ số giá trị tin bài	Hệ số nhuận bút tối đa
1	Tin; trả lời bạn đọc	½ trang A4	2	7
2	Tranh; ảnh	01 ảnh	2	7
3	Chính luận; phóng sự; ký (một kỳ); bài phỏng vấn; nghiên cứu	01 trang A4	10	20
4	Văn học	01 trang A4	8	20
5	Media	01 trang A4	10	35

c) Khung nhuận bút đối với các công thông tin điện tử thành viên, công thông tin điện tử do các cơ quan thuộc tỉnh Lào Cai quản lý:

Nhóm	Thể loại	Đơn vị độ dài tin	Hệ số giá trị tin bài	Hệ số nhuận bút tối đa
1	Tin; trả lời bạn đọc	½ trang A4	2	5
2	Tranh; ảnh	01 ảnh	2	5
3	Chính luận; phóng sự; ký (một kỳ); bài phỏng vấn; nghiên cứu	01 trang A4	10	14
4	Văn học	01 trang A4	10	14
5	Media	01 trang A4	10	25

d) Khung thù lao trả cho người sưu tầm, người cung cấp văn bản, bản dịch, tin tức thời sự, tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian,... trên công thông tin điện tử:

Nhóm	Thể loại	Đơn vị độ dài tin	Hệ số giá trị tin bài
1	Tin tổng hợp; tin viết; trả lời bạn đọc; tin dịch xuôi	½ trang A4	0,5
2	Bài viết ngắn; bài dịch xuôi	01 trang A4	1
3	Tranh, ảnh	01 ảnh	1,5
4	Tin dịch ngược	½ trang A4	1
5	Bài dịch ngược; bài viết tổng hợp; nghiên cứu, phân tích, phỏng vấn; tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian	01 trang A4	1,5

2. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở.

3. Nhuận bút, thù lao được tính như sau:

a) Nhuận bút trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được cơ quan xuất bản bản tin sử dụng tính như sau:

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

Tùy theo thể loại, chất lượng tác phẩm, thủ trưởng cơ quan sử dụng tác phẩm quyết định mức hệ số nhuận bút của tác phẩm theo quy định khung nhuận bút tại Điểm a Khoản 1 Điều này cho các đối tượng được hưởng theo quy định và không chi vào mục đích khác.

b) Nhuận bút trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được đăng tải trên cổng thông tin điện tử tính như sau:

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

Trong đó: Hệ số nhuận bút = Số lượng độ dài tin bài x hệ số giá trị tin bài.

- Tùy theo thể loại, chất lượng tác phẩm, thủ trưởng cơ quan sử dụng tác phẩm quyết định mức hệ số giá trị tin bài của tác phẩm theo quy định khung nhuận bút tại Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều này cho các đối tượng được hưởng theo quy định và không chi vào mục đích khác.

- Hệ số nhuận bút được xác định theo độ dài tin bài và hệ số giá trị tin bài nhưng không được vượt quá khung nhuận bút tại Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều này khi thanh toán.

c) Căn cứ vào mức độ đóng góp đối với tác phẩm, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quy định mức hưởng thù lao cho người chịu trách nhiệm xuất bản, biên tập viên và những người tham gia thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm được quy định tại Khoản 2 Điều 13 Quy định này;

d) Thù lao trả cho người sưu tầm, cung cấp văn bản,... được quy định tại Khoản 3 Điều 13 Quy định này được tính như sau:

Thù lao = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

- Hệ số nhuận bút = Số lượng độ dài tin bài x Hệ số giá trị tin bài.

- Tùy theo thể loại, chất lượng tác phẩm, thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm quyết định mức hệ số giá trị tin bài tại Điểm d Khoản 1 Điều này cho các đối tượng được hưởng theo quy định và không chi vào mục đích khác.

đ) Đối với tác phẩm, tin tức không quy định trong khung nhuận bút, thù lao, thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm căn cứ vào tính chất, đặc trưng của tác phẩm, tin tức để quyết định hệ số nhuận bút, hệ số giá trị tin bài cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và thù lao tương ứng cho người sưu tầm, người cung cấp thông tin nhưng không vượt quá hệ số tối đa khung nhuận bút, thù lao quy định tại Khoản 1 Điều này;

e) Chi tiết cách tính nhuận bút, thù lao đối với cổng thông tin điện tử (theo Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của liên bộ Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình quốc

gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước) tại Phụ lục kèm theo Quy định này.

5. Những quy định khác:

a) Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được đăng trên bìa 1, bìa 4 của bản tin được hưởng thêm khoản nhuận bút khuyến khích bằng 10 – 20% nhuận bút của tác phẩm đó;

b) Tác giả của tác phẩm xuất sắc, có giá trị cao hoặc tác phẩm được thực hiện trong điều kiện đặc biệt như thiên tai, nguy hiểm; thực hiện ở các xã 135 và các thôn, bản khó khăn khu vực II, mức trả nhuận bút do thủ trưởng cơ quan sử dụng tác phẩm quyết định theo quy định trong khung nhuận bút cho từng thể loại và nhuận bút khuyến khích bằng 10 – 20% nhuận bút của tác phẩm đó;

c) Đối với tác phẩm thông qua hình thức phỏng vấn (bài phỏng vấn) thì tỷ lệ hưởng nhuận bút giữa người phỏng vấn và người được phỏng vấn do hai bên tự thoả thuận.

Điều 15. Quỹ nhuận bút

1. Quỹ nhuận bút được hình thành từ các nguồn sau:

a) Kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp chưa tự đảm bảo được kinh phí hoạt động;

b) Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân; bổ sung từ các nguồn khác theo quyết định của cơ quan chủ quản.

2. Xây dựng quỹ nhuận bút:

a) Đối với bản tin xây dựng quỹ nhuận bút theo quy định như sau:

Quỹ nhuận bút hằng năm = Tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ bản tin xuất bản trong năm + Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm + Tiền in + Tiền phát hành + Thù lao.

- Tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ bản tin trong năm = Tổng hệ số nhuận bút bình quân trong một kỳ bản tin x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút x Số kỳ bản tin trong năm.

- Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa không quá 30% tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ bản tin xuất bản trong năm nhưng tổng số tiền chi trả không vượt quá tổng số tiền tính theo khung nhuận bút tối đa.

- Tổng số thù lao tối đa không quá 30% tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ bản tin xuất bản trong năm.

b) Đối với công thông tin điện tử xây dựng quỹ nhuận bút theo quy định như sau:

Quỹ nhuận bút hằng năm = Tổng số nhuận bút phải trả cho các tác phẩm trong năm + Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm + Thù lao.

- Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa không

quá 30% tổng số nhuận bút phải trả cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả trong năm nhưng tổng số tiền chi trả không vượt quá tổng số tiền tính theo khung nhuận bút tối đa.

- Tổng số thù lao tối đa không quá 30% tổng số nhuận bút phải trả cho cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả trong năm.

Mục 4

NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI TÁC PHẨM TRUYỀN THANH TẠI ĐÀI TRUYỀN THANH – TRUYỀN HÌNH CẤP HUYỆN

Điều 16. Nhuận bút đối với tác phẩm truyền thanh

1. Khung nhuận bút đối với tác phẩm truyền thanh

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin; trả lời bạn đọc	2
2	Chính luận; phóng sự; ký (một kỳ); bài phỏng vấn; sáng tác văn học; nghiên cứu; hướng dẫn khoa học giáo dục	8
3	Tọa đàm, giao lưu	12

2. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở.

3. Nhuận bút được tính như sau:

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

Tuỳ theo thể loại, chất lượng tác phẩm, thủ trưởng cơ quan sử dụng tác phẩm quyết định mức hệ số nhuận bút của tác phẩm theo quy định khung nhuận bút tại Khoản 1 Điều này cho các đối tượng được hưởng theo quy định và không chi vào mục đích khác.

Đối với tác phẩm, tin tức không quy định trong khung nhuận bút, thù lao, thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm căn cứ vào tính chất, đặc trưng của tác phẩm, tin tức để quyết định hệ số nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và thù lao tương ứng cho người sưu tầm, người cung cấp thông tin nhưng không vượt quá hệ số tối đa khung nhuận bút quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 17. Quỹ nhuận bút

1. Quỹ nhuận bút được hình thành từ các nguồn sau:

a) Nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ của Đài truyền thanh – Truyền hình cấp huyện;

b) Nguồn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;

c) Nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

2. Xây dựng Quỹ nhuận bút:

Quỹ nhuận bút hằng năm = Tổng số nhuận bút phải trả trong năm + Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm + Thù lao.

Trong đó:

Tổng số nhuận bút phải trả trong năm = Số lượng bình quân nhuận bút cho một chương trình truyền thanh x Tổng thời lượng chương trình truyền thanh trong năm.

- Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa không quá 5% tổng số nhuận bút phải trả trong năm nhưng tổng số tiền chi trả không vượt quá tổng số tiền tính theo khung nhuận bút tối đa.

- Tổng số thù lao tối đa không quá 10% tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

Mục 5

NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI XUẤT BẢN PHẨM

Điều 18. Đối tượng được hưởng nhuận bút, thù lao đối với xuất bản phẩm

1. Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả của xuất bản phẩm được cơ quan, tổ chức sử dụng xuất bản phẩm trả nhuận bút.

2. Người sưu tầm, người hiệu đính tác phẩm, người cung cấp tác phẩm, văn bản, tài liệu được cơ quan, tổ chức sử dụng xuất bản phẩm trả thù lao đối với:

a) Tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian;

b) Văn bản của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức kinh tế và bản dịch của những văn bản đó.

3. Người chịu trách nhiệm xuất bản, biên tập viên và những người tham gia thực hiện các công việc có liên quan đến xuất bản phẩm, được cơ quan, tổ chức sử dụng xuất bản phẩm trả thù lao theo mức độ đóng góp vào nội dung bản thảo.

Nhuận bút và thù lao được tính trong giá thành xuất bản phẩm.

Điều 19. Khung nhuận bút đối với xuất bản phẩm

1. Khung chi trả nhuận bút: Nhuận bút đối với xuất bản phẩm căn cứ vào thể loại, chất lượng, số lượng tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trong khung nhuận bút dưới đây:

Nhóm	Thể loại	Tỷ lệ phần trăm (%)
I	Xuất bản phẩm thuộc loại sáng tác:	
1	Văn xuôi	8 - 17%
2	Sách nhạc	10 - 17%
3	Thơ	12 - 17%
4	Kịch bản sân khấu, điện ảnh	12 - 17%
5	Sách tranh, sách ảnh, áp-phích, tờ rơi, tờ gấp	8 - 12%

6	Truyện tranh	4 - 10%
7	Từ điển, sách tra cứu	12 - 18%
8	Sách nghiên cứu lý luận về chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục	12 - 18%
9	Sách khoa học - công nghệ, kỹ thuật, kinh tế, công trình khoa học	10 - 17%
10	Sách phổ biến kiến thức về chính trị, văn hóa - xã hội, giáo dục, khoa học - công nghệ;	8 - 12%
11	Giáo trình bậc sau đại học, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, sách phương pháp cho giáo viên và phụ huynh	8 - 16%
12	Sách bài học, sách bài tập, sách vở bài tập, sách cho giáo viên, sách chương trình mục tiêu (theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo)	30 - 140% mức tiền lương cơ sở/tiết theo quy định của chương trình
13	Sách tham khảo phổ thông theo chương trình sách giáo khoa	2 - 12%
II	Xuất bản phẩm thuộc loại phóng tác, cải biên, chuyển thể, sưu tầm, chú giải, tuyển tập, hợp tuyển	5 - 10%
III	Xuất bản phẩm thuộc loại dịch	
1	Dịch từ tiếng Việt ra tiếng nước ngoài	8 - 12%
2	Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt (trừ truyện tranh)	6 - 12%
3	Dịch từ một ngôn ngữ nước ngoài sang một ngôn ngữ nước ngoài khác	12 - 18%
3	Dịch từ tiếng Việt sang tiếng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam	12 - 15%
1	Dịch từ tiếng dân tộc thiểu số này sang tiếng dân tộc thiểu số khác ở Việt Nam	15 - 18%
5	Dịch từ chữ Hán Nôm hoặc tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt	12 - 15%
IV	Băng, đĩa, CD ROM thay sách và kèm theo sách	10 - 13 %
V	Bản đồ	7 - 23%

2. Những quy định khác:

a) Người hiệu đính tác phẩm dịch được hưởng từ 5 - 30% nhuận bút tác phẩm dịch tùy theo mức độ và chất lượng hiệu đính.

Trường hợp hiệu đính trên 30% tác phẩm dịch thì người hiệu đính là đồng tác giả.

b) Biên tập viên, người sưu tầm, người cung cấp tác phẩm, tài liệu được hưởng thù lao theo thỏa thuận với cơ quan, tổ chức sử dụng xuất bản phẩm;

c) Đối với xuất bản phẩm thuộc loại dịch, phóng tác, cải biên, chuyên thể, sưu tầm, chú giải, tuyển tập, hợp tuyển, cơ quan, tổ chức sử dụng xuất bản phẩm phải xin phép và trả nhuận bút cho tác giả của tác phẩm gốc. Mức nhuận bút do cơ quan, tổ chức sử dụng xuất bản phẩm và tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm gốc thỏa thuận;

d) Tác giả phần lời của bản nhạc, truyện tranh được hưởng từ 30 - 50% nhuận bút của xuất bản phẩm đó;

đ) Đối với xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh quốc phòng, thông tin đối ngoại, phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo, thiếu niên, nhi đồng, người khiếm thị và các nhiệm vụ trọng yếu khác, ngoài khoản nhuận bút quy định theo Khoản 1 Điều này được hưởng thêm từ 10 - 30% nhuận bút của xuất bản phẩm đó;

e) Nhuận bút đối với xuất bản phẩm song ngữ bằng 50% mức nhuận bút của xuất bản phẩm dịch cùng thể loại quy định trong khung nhuận bút;

g) Ngoài tiền nhuận bút, tác giả được nhận 05 - 10 bản xuất bản phẩm. Trường hợp xuất bản phẩm có nhiều tác giả, số lượng xuất bản phẩm các tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả được nhận do cơ quan, tổ chức sử dụng xuất bản phẩm quyết định;

h) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng xuất bản phẩm quy định cụ thể tỷ lệ trả nhuận bút, thù lao cho xuất bản phẩm theo Quy định này.

Điều 20. Phương thức tính nhuận bút

1. Nhuận bút đối với xuất bản phẩm do Nhà nước đặt hàng; tài liệu không kinh doanh (lưu hành nội bộ hoặc phát không thu tiền) được tính như sau:

Nhuận bút = Tỷ lệ % x Giá thành sản xuất x Số lượng in.

Trong đó:

a) Tỷ lệ phần trăm (%) là tỷ lệ trả nhuận bút;

b) Giá thành sản xuất là tổng chi phí của xuất bản phẩm không bao gồm chi phí phát hành;

c) Số lượng in là số lượng ghi trong hợp đồng sử dụng tác phẩm.

2. Nhuận bút sách bài học, sách bài tập, sách vở bài tập, sách cho giáo viên, sách chương trình mục tiêu theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại số thứ tự 12 nhóm I khung nhuận bút quy định tại Khoản 1 Điều 19 Quy định này được tính như sau:

Nhuận bút = Tỷ lệ phần trăm (%) x Mức tiền lương cơ sở x Số lượng tiết học theo quy định của chương trình.

Điều 21. Quỹ nhuận bút

1. Quỹ nhuận bút được hình thành từ các nguồn sau:
 - a) Kinh phí ngân sách nhà nước cấp;
 - b) Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân; bổ sung từ các nguồn khác theo quyết định của cơ quan chủ quản.
2. Xây dựng quỹ nhuận bút:

Quỹ nhuận bút hằng năm = Tổng số nhuận bút phải trả cho các xuất bản phẩm xuất bản trong năm + Tiền in + Tiền phát hành + Thù lao.

Chương III

GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Quyền khiếu nại, tố cáo

1. Khi xảy ra tranh chấp về chế độ nhuận bút, thù lao mà các bên không tự giải quyết được thì có quyền khiếu nại, tố cáo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khởi kiện ra Tòa án theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến chế độ nhuận bút, thù lao có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Trách nhiệm của cơ quan sử dụng tác phẩm

Khi xảy ra khiếu nại về chế độ nhuận bút, thù lao cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm có trách nhiệm giải quyết kịp thời theo quy định hiện hành.

Điều 24. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

Trong trường hợp nhận được đề nghị giải quyết tranh chấp về chế độ nhuận bút, thù lao của các cơ quan nhà nước, cá nhân, Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm hướng dẫn giải quyết các khiếu nại, tố cáo.

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Xuân Phong

PHỤ LỤC**Cách tính giá trị tin, bài đăng trên cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai quản lý**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 71/2016/QĐ-UBND

ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

I. Quy định về đơn vị độ dài tin

1. Một trang A4 là 1 trang có số từ tương đương với 500 từ, chữ thường, cỡ chữ 13.
2. Một bài hoặc tin có số từ xấp xỉ 250 từ thì được tính tròn thành ½ trang A4.
3. Một bài hoặc tin có số từ xấp xỉ 500 từ thì được tính tròn thành 01 trang A4.
4. Bài viết được tính theo 01 trang A4.
5. Tin viết, trả lời bạn đọc, tin dịch xuôi và tin dịch ngược được tính theo ½ trang A4.

II. Phân loại tác phẩm sưu tầm được trả thù lao cho người cung cấp

1. *Tin tổng hợp*: Tin tổng hợp, tóm tắt từ các thông tin, tin bài, tài liệu được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của các cơ quan, đơn vị và tổ chức.
2. *Tin viết*: Phản ánh, tường thuật sự kiện; phân tích các báo cáo, văn bản quy phạm pháp luật mới; có sự so sánh đánh giá các sự kiện; sử dụng ngôn ngữ chuyên môn, ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu.
3. *Bài viết*: Có sự tổng hợp, so sánh, phát hiện vấn đề mới; sử dụng ngôn ngữ chuyên môn nhưng phải dễ đọc, dễ hiểu.
4. *Tin, bài dịch xuôi*: Dịch tổng thuật từ một hay nhiều nguồn tiếng Anh liên quan, có sự lựa chọn thông tin, tổng hợp, sắp xếp nội dung vấn đề.
5. *Tin, bài dịch ngược*: Dịch tổng thuật từ một hay nhiều nguồn tin tiếng Việt liên quan; có lựa chọn thông tin, tổng hợp, xâu chuỗi nội dung thông tin.
6. *Đối với các loại ảnh*: Là ảnh chụp có chất lượng, minh họa rõ nét cho tin bài.
7. *Bài phỏng vấn*: Chủ đề bài phỏng vấn đề cập đến vấn đề xã hội đang quan tâm, nội dung câu hỏi và câu trả lời phỏng vấn ngắn gọn, rõ ràng; thể hiện quan điểm chính thống, nhất quán của cơ quan nhà nước về vấn đề được phỏng vấn.

Tác phẩm là bài viết, tin viết trực tiếp bằng tiếng Anh được trả nhuận bút đúng theo mức quy định trong Quy định này và được trả thêm 50% tổng nhuận bút của tác phẩm viết bằng tiếng Việt.